

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: 203/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
C, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn T, sinh năm 1988; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn H, sinh năm 1988; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 440/14, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2019, người yêu cầu anh Nguyễn T và chị Nguyễn H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2012; quyền số 05/2010 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/8/1998. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay anh Nguyễn T và chị Nguyễn H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn H có 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/12/2013. Anh T và chị Nguyễn H thống nhất giao cháu Nguyễn C cho chị Nguyễn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn T, chị Nguyễn H tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Nguyễn H.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/12/2013 cho chị Nguyễn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn H không yêu cầu anh Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn T, chị Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; chị Nguyễn H phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; chị Nguyễn H tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn T 150.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Nguyễn H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0030425 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng